|  |  |
| --- | --- |
| HĐND TỈNH KON TUM **BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**PHỤ LỤC**

**Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XII**

Tại Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Ban Kinh tế - Ngân sách được phân công thẩm tra 19 nội dung, trong đó: có 03 Báo cáo và 16 dự thảo Nghị quyết. Cụ thể như sau:

| **TT** | | **Kiến nghị, đề xuất của Ban KT-NS qua thẩm tra** | **Ý kiến tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số Báo cáo số 190/BC-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2022** | **Ý kiến của Ban KTNS về nội dung tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.** | **Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022. Dự thảo Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022** | | |  |
|  | **(1)** | **Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.** |  |  |
|  |  | Qua nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu tại phiên họp thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với những kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2022 và hạn chế, khuyết điểm đã đề cập tại báo cáo. Ngoài ra, Ban nhận thấy còn một số tồn tại, hạn chế, cụ thể như:  - Một số chỉ tiêu pháp lệnh chủ yếu chưa đạt so với kỳ vọng trong 6 tháng đầu năm, như: Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công mặc dù cao hơn so với cùng kỳ năm trước, nhưng vẫn còn đạt thấp *(đạt 31,43% so với thực nguồn kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 đã được giao)*; thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.337 tỷ đồng; diện tích trồng mới cây mắc ca đạt 15%; diện tích trồng mới Sâm Ngọc Linh đạt 2%; diện tích trồng rừng mới chỉ đạt tỷ lệ 1,1% (50ha/4.500 ha); một số chỉ tiêu sản xuất công nghiệp có tỷ lệ đạt thấp so với kế hoạch năm 2022.  - Một số công trình cấp nước sạch nông thôn đầu tư hoàn thành chậm bàn giao đưa vào khai thác, sử dụng *(từ nguồn vốn vay Ngân hàng Thế giới)*; công tác quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng nhiều công trình hạ tầng nông thôn chưa được quan tâm; một số trường, điểm trường lớp học mầm non xuống cấp, chưa cải tạo, sửa chữa*.*  - Công tác tuyên truyền vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế có nơi hiệu quả chưa cao; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế tại một số địa phương chưa đạt kế hoạch đề ra([[1]](#footnote-1)). Các hoạt động chăm sóc, hướng dẫn nhân dân trong công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 của y tế tuyến cơ sở còn lúng túng.  - Báo cáo chưa đánh giá rõ tình hình triển khai thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2022; kết quả đạt được, nhiệm vụ giải pháp trong thời gian tiếp theo.  - Việc xây dựng Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa đảm bảo tiến độ đề ra. Quy hoạch, Kế hoạch sử dụng đất hằng năm của các huyện, thành phố phê duyệt chậm so với quy định.  - Nhiều dự án đầu tư công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư nhưng đến nay vẫn chưa được triển khai thực hiện, còn vướng mắc ở nhiều khâu *(như: điều chỉnh quy mô dự án, tiến độ dự án, cơ cấu nguồn vốn thực hiện; công tác giải phóng mặt bằng gặp khó khăn;...).* | **UBND tỉnh có ý kiến như sau**: Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp nhằm sớm khắc phục trong thời gian tới. | Thống nhất |
|  |  | Để góp phần thực hiện đạt các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của cả năm 2022 đã được xác định tại Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, ngoài các nội dung đã nêu trong báo cáo, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo một số nội dung sau:  - Chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt hoặc đạt thấp, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra.  - Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, tiêm chủng vắc-xin cho những nhóm có nguy cơ mắc bệnh và tiếp tục truyền thông để người dân có ý thức phòng, chống dịch. Đồng thời, chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ trong việc mua, sử dụng thuốc, vật tư y tế cho phòng, chống dịch theo đúng quy định; xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.  - Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời theo dõi, chăm sóc đối với những diện tích đã thực hiện từ năm 2021 đến nay đảm bảo tỷ lệ cây sống ở mức cao nhất, duy trì chỉ tiêu đã thực hiện.  - Tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; tích cực thu hồi nợ thuế; điều hành chi bám sát dự toán, tiết kiệm, hiệu quả.  - Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, nhất là việc giao và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2022; kịp thời hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện tránh trùng lắp các nội dung, nhiệm vụ theo từng Chương trình. Bên cạnh đó, rà soát các quy định có liên quan, xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động các nguồn lực,... các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.  - Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, trao quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã.  - Kịp thời tháo gỡ, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời chỉ đạo giải quyết các kiến nghị qua giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo cụ thể kết quả giải quyết về các cơ quan giám sát. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, ngay sau kỳ họp thứ 3 HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cấp, các ngành rà soát các chỉ tiêu, nhiệm vụ chưa đạt hoặc đạt thấp, tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả và phấn đấu hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã đề ra. Đồng thời:  - Tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, tiêm chủng vắc-xin cho những nhóm có nguy cơ mắc bệnh và truyền thông để người dân có ý thức phòng, chống dịch. Chỉ đạo kiểm soát chặt chẽ việc mua, sử dụng thuốc, vật tư y tế cho phòng, chống dịch; xử lý nghiêm đối với những trường hợp vi phạm.  - Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng theo kế hoạch đã đề ra, đồng thời theo dõi, chăm sóc đối với những diện tích đã thực hiện từ năm 2021 đến nay đảm bảo tỷ lệ cây sống ở mức cao nhất, duy trì chỉ tiêu đã thực hiện.  - Tăng cường quản lý, chống thất thu, chuyển giá, gian lận thương mại, trốn thuế; tích cực thu hồi nợ thuế; điều hành chi bám sát dự toán, tiết kiệm, hiệu quả.  - Chỉ đạo triển khai thực hiện đồng bộ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh, nhất là việc giao và giải ngân vốn ngân sách trung ương năm 2022; kịp thời hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương triển khai thực hiện tránh trùng lắp các nội dung, nhiệm vụ theo từng Chương trình. Bên cạnh đó, rà soát các quy định có liên quan, xây dựng và trình cấp thẩm quyền ban hành các chính sách về cơ chế lồng ghép nguồn vốn, cơ chế huy động các nguồn lực,... các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh.  - Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp, trao quyền đi đôi với kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện tốt các chính sách, pháp luật về đất đai, tài nguyên và môi trường, nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã.  - Kịp thời tháo gỡ, đề xuất xử lý các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai các nhiệm vụ kinh tế - xã hội trong 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời chỉ đạo giải quyết các kiến nghị qua giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, báo cáo cụ thể kết quả giải quyết về các cơ quan giám sát. |  |
|  |  | **Dự thảo Nghị quyết về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022** |  |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 81/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu các ý kiến chỉ đạo của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời chỉ đạo, rà soát điều chỉnh số liệu tại Báo cáo và một số nội dung giải pháp tại dự thảo Nghị quyết để đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, ngay sau khi Tỉnh ủy thông qua Nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế-xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị 6 tháng cuối năm 2022, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát điều chỉnh số liệu tại Báo cáo và một số nội dung giải pháp tại dự thảo Nghị quyết để đồng bộ, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. |  |
| **2.** | **Báo cáo thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với nội dung báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh về những kết quả đạt được, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2022. Đồng thời, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp sau:  - Tập trung chỉ đạo các Sở, ngành và địa phương hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện theo đúng mục tiêu, nội dung các Chương trình MTQG, giao kế hoạch vốn năm 2022 và đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn theo đúng quy định đảm bảo các nguyên tắc, tiêu chí, tránh trùng lắp nội dung, nhiệm vụ, tiết kiệm hiệu quả.  - Chỉ đạo rà soát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và đề xuất các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư công, bồi thường, giải phóng mặt bằng, đấu thầu, nghiệm thu, thanh quyết toán. Nâng cao trách nhiệm các cơ quan, đơn vị và cá nhân trong thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công, thu - chi ngân sách, thực hành tiết kiệm chống lãng phí,…  - Đẩy mạnh công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công, gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu. Thường xuyên rà soát, kịp thời trình cấp thẩm quyền điều chuyển kế hoạch vốn đối với các dự án không có khả năng giải ngân hết vốn kế hoạch năm 2022 sang các dự án cần đẩy nhanh tiến độ.  - Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định dự án, đúng thời gian quy định trước khi trình cấp thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, tránh trường hợp phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhiều lần, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ về tình hình giải ngân vốn đầu tư công theo đúng quy định.  - Duy trì và tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo chống thất thu, thu hồi nợ đọng thuế; thường xuyên đánh giá tiến độ thu ngân sách Nhà nước để có giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời. Kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu, nhất là các nguồn thu liên quan đến tài nguyên, khoáng sản và các dự án khai thác quỹ đai; tập trung đôn đốc các khoản thu hết thời gian gia hạn nộp thuế; triển khai đồng bộ nhiều giải pháp quản lý thu trong các tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu được giao.  - Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách, tăng cường tính công khai minh bạch, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra và giám sát việc sử dụng ngân sách Nhà nước; điều hành chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm trong phạm vi dự toán được giao; thực hiện nghiêm các nguồn kinh phí phục vụ phòng, chống dịch Covid-19 theo chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ. Rà soát các chế độ, chính sách an sinh xã hội để đảm bảo chi đúng đối tượng, không để phát sinh tình trạng chậm, nợ chế độ, chính sách trên địa bàn  - Chỉ đạo thực hiện việc tạm ứng, thanh toán giải ngân vốn đầu tư công đúng quy định của pháp luật, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời gian giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả.  - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị xử lý dứt điểm các kiến nghị, kết luận của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020. |  | Thống nhất |
| **3.** | **Báo cáo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với những phương hướng, nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2022 Ủy ban nhân dân tỉnh đã đề ra. Bên cạnh đó, để tăng cường hiệu quả Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo một số nhiệm vụ sau:  - Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và địa phương trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THTK, CLP năm 2022; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm cho từng lĩnh vực được giao phụ trách; phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện chương trình đạt hiệu quả. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và địa phương trong việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức, triển khai THTK, CLP tại cơ quan, đơn vị.  - Tiếp tục tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở nhà, đất bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ, kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công.  - Trên cơ sở các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp ngân sách Nhà nước, Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên, phân bổ vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia,... Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cần bám sát quy định, tránh việc đầu tư trùng lắp, chồng chéo và đảm bảo việc sử dụng ngân sách tiết kiệm.  - Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án đầu tư công, bảo đảm phù hợp với thực tế, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án.  - Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.  - Chỉ đạo tăng cường và nâng cao hiệu quả trong công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về THTK, CLP đối với các cơ quan, đơn vị địa phương. Kịp thời phát hiện và kiên quyết xử lý theo đúng quy định pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân có vi phạm, gây lãng phí...  ***-*** Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, trong 06 tháng đầu năm 2022, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị ban hành chương trình, kế hoạch THTK-CLP còn chậm so với thời gian quy định. Vì vậy, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị địa phương quan tâm, chủ động xây dựng và thực hiện Chương trình, Kế hoạch THTK, CLP đảm bảo theo quy định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan tiếp thu và tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện. | Thống nhất |
| **4.** | **Dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 66/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | Báo cáo tình hình thu học phí năm học 2021-2022 và tác động đến nhiệm vụ chi ngân sách cho sự nghiệp giáo dục hàng năm trên địa bàn tỉnh. Đánh giá của việc điều chỉnh tăng học phí tác động đến đời sống người dân, xã hội,... | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng báo cáo tình hình thu học phí năm học 2021-2022; tác động của nguồn thu học phí đến nhiệm vụ chi ngân sách cho sự nghiệp giáo dục hàng năm trên địa bàn tỉnh. Đánh giá tác động của việc điều chỉnh tăng học phí đến đời sống người dân, xã hội,... *(Báo cáo số 240/BC-GDĐT ngày 01/7/2022 kèm theo)*. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị biên tập điểm d Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, như sau: *“Trong trường hợp các xã quy định tại điểm c Khoản 1 Điều này được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới thì áp dụng mức học phí đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều này”.* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu, đã biên tập lại điểm d Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị bổ sung nội dung: *“năm học 2022-2023”* tại khoản 1 Điều 1 dự thảo nghị quyết và biên tập lại như sau:  *“1. Phạm vi điều chỉnh:*  *Nghị quyết này quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022-2023 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.”* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu, bổ sung nội dung và biện tập lại Khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Đã rà soát, biên tập, hoàn thiện về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết theo quy định. Bên cạnh đó, tiếp thu ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy([[2]](#footnote-2)), Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo điều chỉnh điểm a, b Khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:  *“a) Vùng 1: Gồm Phường Quyết Thắng, Phường Thắng Lợi* ***(trừ thôn Kontum Kơ Pơng, Thôn Kon Rơ Wang, Thôn Kon Klor)****, Phường Quang Trung* ***(trừ thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia)*** *của thành phố Kon Tum.*  *b) Vùng 2: Gồm các xã, phường, thị trấn thuộc khu vực I theo Quyết định 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025, các xã, phường, thị trấn (không phân định khu vực): thị trấn Đăk Hà, xã Hà Mòn huyện Đăk Hà, xã Sa Nhơn huyện Sa Thầy, phường Duy Tân, Nguyễn Trãi, Trường Chinh, Trần Hưng Đạo thành phố Kon Tum* ***và thôn Kontum Kơ Pơng, thôn Kon Rơ Wang, thôn Kon Klor thuộc Phường Thắng Lợi; thôn Plei Đôn, thôn Plei Tơ Nghia thuộc Phường Quang Trung của thành phố Kon Tum*** *(trừ các thôn đặc biệt khó khăn theo quy định tại Quyết định số 612/QĐ-UBDT ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Danh sách các thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025).”* | Thống nhất |
| **5.** | **Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 54/TTr-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | Trên cơ sở quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đề nghị xem xét điều chỉnh tên gọi của dự thảo Nghị quyết cho phù hợp. Biên tập như sau: ***“Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới******thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum****”* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉnh sửa tên gọi Nghị quyết như sau: *“Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”* | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị biên tập lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo nội dung bao quát, đầy đủ, tránh thiếu sót đối tượng, cụ thể như sau:  *“1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ đăng ký bảo hộ đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và nhãn hiệu; đăng ký bảo hộ, công nhận đối với giống cây trồng mới thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Kon Tum.*  *2. Đối tượng áp dụng: các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, thực hiện Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo biên tập lại Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị biên tập nội dung cho phù hợp với quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 75/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉnh sửa Khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau: *2. Đối với đăng ký bảo hộ ở nước ngoài cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này: 60 triệu đồng/đơn được chấp nhận hợp lệ, các văn bản tương ứng theo quy định của tổ chức quốc tế hoặc quốc gia nộp đơn.* | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh rà soát, biên tập, hoàn thiện về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết theo quy định. | Thống nhất |
| **6.** | **Dự thảo Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | Báo cáo tình hình tổ chức, hoạt động, nguồn kinh phí hỗ trợ, chế độ phụ cấp (nếu có) và việc trang bị các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho Đội dân phòng hiện nay trên địa bàn tỉnh. Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện. | ***UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau:***  - Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có 756 Đội dân phòng được thành lập tại 756 thôn, tổ dân phố *(đạt tỷ lệ 100% so với quy định)* với số lượng thành viên là 2894 thành viên, trong đó có 756 Đội trưởng, 756 Đội phó, 1382 thành viên *(số liệu tính đến tháng 5/2022)*, độ tuổi tham gia trung bình từ 18-50 tuổi. Các Đội dân phòng được hoạt động theo chế độ bán chuyên trách với hai nhiệm vụ chính là tham gia vào hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bảo vệ an ninh trật tự tại nơi cư trú. Hiện nay, các Đội dân phòng được thành lập trên tinh thần tự nguyện, Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng chưa được hưởng các chế độ chính sách theo quy định pháp luật về phòng cháy và chữa cháy. Qua rà soát, chỉ có một số Ủy ban nhân dân cấp xã quan tâm trang bị cho Đội dân phòng các bình chữa cháy xách tay, các phương tiện chữa cháy thô sơ bố trí tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ yếu tập trung tại các phường trên địa bàn thành phố, tuy nhiên, số lượng phương tiện chữa cháy không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng theo quy định ảnh hưởng đến công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.  - Những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện:  + Nhiều xã, phường trên địa bàn các huyện, thành phố kinh phí cho công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ còn hạn chế nên việc đầu tư trang bị phương tiện, việc đáp ứng các chế độ chính sách, cơ sở vật chất cũng như việc triển khai bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với lực lượng dân phòng chưa được thực hiện đầy đủ theo quy định.  + Hiện tại các Đội trưởng, Đội phó đội Dân phòng trên địa bàn tỉnh vẫn chưa được hưởng mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật dù đã tham gia đội Dân phòng nhiều năm. Chính vì vậy chưa phát huy được hết trách nhiệm của lực lượng này trong công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại địa bàn khu dân cư.  + Trên địa bàn tỉnh nhiều thôn có mật độ dân cư thấp nằm ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa chủ yếu là người đồng bào, dân tộc thiểu số, dân trí thấp, thiếu các trang bị, phương tiện về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ nên việc thành lập Đội Dân phòng chỉ mang tính hình thức, chưa phát huy hiệu quả. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị biên tập lại tên gọi của dự thảo Nghị quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, cụ thể: ***“Nghị quyết Quy định mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng; số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum”*** | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế – Ngan sách, UBND tỉnh đã biên tập lại Tên gọi của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Trên cơ sở quy định tại Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ, đề nghị bổ sung cụm từ *“người/tháng”,* biên tập lại Điều 2 dự thảo Nghị quyết như sau:  *“****Điều 2. Mức hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng***  *1.**Đội trưởng Đội dân phòng: bằng 20% lương tối thiểu vùng/người/tháng.*  *2. Đội phó Đội dân phòng: bằng 15% lương tối thiểu vùng/người/tháng.”* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế – Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập lại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Theo quy định tại Khoản 3, Điều 4 Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an, việc xem xét, quyết định số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định. Do đó, tại Khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết đề nghị không trích dẫn lại *“Thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020....”.* Đề nghị bổ sung quy định cụ thể số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 đội dân phòng vào Điều 3 dự thảo Nghị quyết; đồng thời điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 3 dự thảo nghị quyết. Biên tập như sau:  *“****Điều 3. Số lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho 01 đội dân phòng***  *(Danh mục số lượng phương triện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ)”* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập lại Điều 3 của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị điều chỉnh bỏ Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết, đồng thời biên tập lại Điều 4 như sau:  *“****Điều 4.******Kinh phí thực hiện***  *1. Kinh phí hỗ trợ thường xuyên cho các chức danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng do ngân sách tỉnh đảm bảo và thực hiện bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp huyện theo quy định.*  *2. Kinh phí trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các Đội dân phòng do ngân sách cấp huyện, cấp xã đảm bảo theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn hợp pháp khác”.* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế – Ngân sách, UBND tỉnh đã biên tập lại Điều 4 của dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Chỉ đạo lập kế hoạch trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo lộ trình, ưu tiên cho các địa bàn trọng điểm, phức tạp về phòng cháy và chữa cháy, khu dân cư có nguy cơ cháy nổ cao,... để đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, tránh lãng phí. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế -Ngân sách, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan lập Kế hoạch trang bị phương tiện phòng cháy, chữa cháy theo đúng lộ trình và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương theo ý kiến đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Chỉ đạo các cơ quan có liên quan xây dựng, ban hành quy chế về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn theo điểm c, khoản 2 điều 8 của Thông tư số 150/2020/TT-BCA ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công an. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua Nghị quyết, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng và ban hành quy chế về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng trên địa bàn đảm bảo quy định và theo ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
|  |  | Đề nghị rà soát, biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, biên tập, hoàn thiện về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết theo quy định. Đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp với quy định của pháp luật. | Thống nhất |
| **7.** | **Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | Đề nghị biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết phù hợp quy định và đồng bộ với các Nghị quyết HĐND tỉnh đã ban hành, như sau: *“****Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum****”.* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: *“****Nghị quyết Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum****”.* | Thống nhất |
|  |  | Tại Phụ lục I dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát và biên tập nội dung các khoản phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Thông tư số 106/2021/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính*.* | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBDN tỉnh đã chỉ đạo rà soát, biên tập nội dung và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết *(có dự thảo Nghị quyết kèm theo).* | Thống nhất |
|  |  | Tiếp tục rà soát, cập nhật các quy định về mức thu, nộp và tỷ lệ miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh, kịp thời tham mưu trình cấp thẩm quyền điều chỉnh hoặc bãi bỏ theo quy định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài chính tiếp tục rà soát, cập nhật các quy định về mức thu, nộp và tỷ lệ miễn, giảm phí, lệ phí thuộc thẩm quyền HĐND tỉnh, kịp thời tham mưu trình cấp thẩm quyền điều chỉnh hoặc bãi bỏ theo quy định. | Thống nhất |
|  |  | Biên tập, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, biên tập, hoàn thiện về ngôn ngữ, thể thức và kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết theo quy định *(có dự thảo Nghị quyết kèm theo).* | Thống nhất |
| **8.** | **Dự thảo Nghị quyết về phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum.** | | |  |
|  |  | Ban cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 92/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Báo cáo làm rõ về một số dự án sử dụng nguồn ngân sách địa phương có thời gian khởi công từ năm 2022, 2023 do tỉnh quản lý nhưng chưa có trong danh mục dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2023. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Đây là dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau để làm cơ sở báo cáo, đăng ký dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính theo quy định tại Điều 56, Luật Đầu tư công (*trước ngày 31 tháng 7 hằng năm, các địa phương hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công năm sau, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính*). Do đó, trên cơ sở khả năng cân đối vốn hàng năm và nguyên tắc, thứ tự ưu tiên theo quy định của Luật Đầu tư công; dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2023 ưu tiên bố trí vốn thu hồi ứng đối với các dự án, bố trí thực hiện các công trình chuyển tiếp hoàn thành trong năm 2023 và công trình chuyển tiếp. Đối với một số dự án khởi công mới chưa được dự kiến bố trí kế hoạch năm 2023, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị rà soát tiến độ hoàn thiện thủ tục của các dự án và khả năng thực hiện để cập nhật, bổ sung hoàn thiện Kế hoạch đầu tư công năm 2023 tỉnh Kon Tum và trình chính thức HĐND tỉnh vào kỳ họp cuối năm 2022 theo quy định. | Thống nhất |
|  |  | - Tiếp tục rà soát tất cả các dự án, công trình *(cấp tỉnh quản lý)* thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025, xây dựng phương án phân bổ cho phù hợp với thời gian khởi công, mức vốn dự kiến hàng năm theo quy định. Đối với các dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, căn cứ tiến độ thu, rà soát tổng hợp trình cấp thẩm quyền phân bổ cho phù hợp. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, trong quá trình triển khai thực hiện, dựa vào khả năng nguồn thu, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát để bổ sung các dự án sử dụng nguồn đất trên địa bàn các huyện, thàng phố cho phù hợp. | Thống nhất |
| **9.** | **Dự thảo Nghị quyết về phân bổ chi tiết kế hoạch nguồn ngân sách địa phương năm 2022 (đợt 3).** | | |  |
|  |  | Ban cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình số 91/TTr-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Đối với các dự án đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn xổ số kiến thiết, trên cơ sở nguồn vốn được phân bổ, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các chủ đầu tư khẩn trương triển khai thực hiện, đẩy nhanh tiến độ giải ngân, đảm bảo việc quản lý, sử dụng vốn theo đúng quy định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo chủ đầu tư và cơ quan chuyên môn thực hiện nghiêm túc các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách trong quá trình thực hiện dự án. | Thống nhất |
|  |  | - Chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu khớp đúng, đồng bộ của các dự án dự kiến được phân bổ kế hoạch vốn so với chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung số liệu khớp đúng, đồng bộ của các dự án dự kiến được phân bổ kế hoạch vốn so với chủ trương được cấp thẩm quyền phê duyệt. Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định. | Thống nhất |
| **10.** | **Dự thảo Nghị quyết về phân bổ vốn hỗ trợ cho vùng kinh tế động lực còn lại trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 94/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | Đề nghị chỉ đạo Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông phân bổ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đã đề ra. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND thành phố Kon Tum và huyện Kon Plông phân bổ nguồn vốn hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, lồng ghép các nguồn vốn và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ thuộc Đề án Đầu tư xây dựng và phát triển các vùng kinh tế động lực tỉnh Kon Tum đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo quy định, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn, phấn đấu hoàn thành mục tiêu đã đề ra. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:  + Trên cơ sở Nghị quyết số 63/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 và Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 22 tháng 10 năm 2021, đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo nghị quyết cho phù hợp, biên tập như sau: ***“Nghị quyết về phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương”***  + Biên tập lại Điều 1, dự thảo Nghị quyết như sau: “***Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum*** *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.”  + Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, đề nghị bổ sung *“Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015”.* Rà soát, điều chỉnh một số nội dung trong Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:  + Điều chỉnh tên gọi dự thảo Nghị quyết lại như sau: ***“Nghị quyết về phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương”***  + Biên tập lại Điều 1, dự thảo Nghị quyết như sau: “***Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu phát triển các vùng kinh tế động lực trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương tỉnh Kon Tum*** *(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*.”  + Tại phần căn cứ dự thảo Nghị quyết, bổ sung *“Căn cứ Luật Ngân*  *sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015”.* Đồng thời,rà soát, điều chỉnh một số nội dung trong Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết để đồng bộ. | Thống nhất |
| **11.** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh Đề án Khai thác quỹ đất để tạo vốn phát triển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Xác định rõ diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch thuộc xã Hòa Bình và xã Chư Hreng, đồng thời biên tập khoản2 Điều 2 dự thảo nghị quyết cho phù hợp. | ***UBND tỉnh báo cáo như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát và xác định rõ diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch thuộc xã Hòa Bình và xã Chư Hreng; Đồng thời, biên tập khoản 2 Điều 2 dự thảo Nghị quyết của Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh như sau:  "*2. Diện tích đất dự kiến khai thác theo quy hoạch:*  *Tổng diện tích đất dự kiến khai thác khoảng 37,17 ha trên địa bàn phường Trần Hưng Đạo,* ***xã Hòa Bình*** *và xã Chư Hreng. Dự kiến 03 vị trí:*  *- Vị trí 1: Tại trung tâm phường Trần Hưng Đạo với diện tích khai thác khoảng 21,21 ha.*  *- Vị trí 2: Diện tích khai thác khoảng 8,59 ha, thuộc* ***xã Hòa Bình*** *(khoảng 8,04ha) và xã Chư Hreng (khoảng 0,55ha).*  *- Vị trí 3: Thuộc trung tâm xã Chư Hreng, diện tích khai thác khoảng 7,37 ha.*" | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện và phê duyệt điều chỉnh Đề án theo đúng quy định hiện hành. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ hoàn thiện và phê duyệt điều chỉnh Đề án theo quy định hiện hành ngay sau khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất thông qua. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh tiếp thu và hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| **12.** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh định cư tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung để đại biểu có cơ sở thảo luận: |  |  |
|  |  | - Dự án được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 17 tháng 4 năm 2020 *(tiến độ thực hiện trong năm 2020)* và điều chỉnh tiến độ thực hiện tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12 tháng 3 năm 2021 *(điều chỉnh tiến độ thực hiện từ năm 2020 đến năm 2021)*; tuy nhiên, đến thời điểm 31/12/2021 dự án chưa thể hoàn thành theo như dự kiến. Đề nghị báo cáo làm rõ về tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đã được cấp thẩm quyền bố trí cho dự án; trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan liên quan trong việc dự án triển khai thực hiện chậm tiến độ. | ***UBND tỉnh báo cáo như sau:***  **- Tổng quan về dự án:** Dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại các điểm định canh tập trung theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ được HĐND tỉnh phê duyệt Quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 và điều chỉnh chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐNDm ngày 12/3/2021 với tổng mức đầu tư là 113.073,4 triệu đồng, trong đó nguồn ngân sách trung ương năm 2020 hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg là 102.794 triệu đồng và ngân sách địa phương 10.279,4 triệu đồng.  **- Kết quả thực hiện và giải ngân:** Tổng số kế hoạch vốn nguồn ngân sách trung ương năm 2020 hỗ trợ đồng bào dân tộc miền núi theo Quyết định 2085/QĐ-TTg đã bố trí cho dự án đến năm 2020 là 102.794 triệu đồng. Tổng kế hoạch ngân sách trung ương đã thực hiện giải ngân của dự án là **84.230,61 triệu đồng**. Dự án không có khả năng thực hiện hết kế hoạch đã được giao nên chủ đầu tư phải trình UBND tỉnh điều chỉnh giảm kế hoạch vốn sang cho dự án khác là **18.563,39 triệu đồng**. Tiến độ thực hiện dự án đến thời điểm hiện nay như sau:  + Tại điểm định cư tại thôn Đăk Kinh 1 xã Ngọc Lây, huyện Tu Mơ Rông: Đã hoàn thành **06/07** hạng mục và đưa vào sử dụng; Đối với hạng mục đường đi khu sản xuất *(điều chỉnh bổ sung theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 12/3/2021*), hiện đã thi công khối lượng đạt 100%.  + Tại Điểm định canh, định cư tại thôn Ngọc Nang, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei: Hiện Ban Dân tộc tỉnh đang đôn đốc nhà thầu đẩy nhanh tiến triển khai và đang hoàn thành các hạng mục (so với giá trị hợp đồng) cụ thể: **(1)** Hạng mục san ủi mặt bằng đạt 85%; **(2)** Hạng mục đường giao thông nội vùng đạt 70%; **(3)** Hạng mục nhà văn hóa cộng đồng đạt 77%; **(4)** Hạng mục Điện sinh hoạt đang đổ các hố móng, trụ cột; **(5)** Hạng mục Cấp nước sinh hoạt đạt 79%*.*  ***b) Về trách nhiệm của chủ đầu tư và cơ quan liên quan trong việc dự án triển khai thực hiện chậm tiến độ:***  Trước khi trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư và bổ sung vốn ngân sách địa phương để thực hiện dự án nêu trên; UBND tỉnh có Công văn số 240/UBND-KTTH ngày 04/4/2022 yêu cầu Ban Dân tộc tỉnh (Chủ đầu tư) kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc không giải ngân hết kế hoạch vốn ngân sách trung ương được cấp có thẩm quyền giao, dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện Dự án. Hiện nay, Ban Dân tộc tỉnh đã tổ chức kiểm điểm và có Công văn số 13/BDT-CSDTm ngày 06/4/2022 báo cáo Sở Nội vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tham mưu trình cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án; chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán dự án; tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo Ban Dân tộc (chủ đầu tư) đẩy nhanh tiến độ hoàn thành dự án; chịu trách nhiệm trong việc quản lý, sử dụng kinh phí và thanh quyết toán dự án; tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND chỉ đạo hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo đề nghị của Ban Kinh tế - Ngân sách. | Thống nhất |
| **13.** | **Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 95/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Làm rõ nguyên nhân quá trình xác định ranh giới, diện tích bồi thường giải phóng mặt bằng thiếu xã Hòa Bình. | ***UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau:*** Trong quá trình lập đề xuất chủ trương đầu tư dự án trước đây, chủ đầu tư đã căn cứ phạm vi ranh giới của Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ (*1/2000*) dọc tuyến giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24 (*đoạn từ đường Hồ Chí Minh đến sông Đăk Bla*) thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 635/QĐ-UBND ngày 06/7/2020, theo đó phạm vi ranh giới của đồ án thực hiện chỉ có phường Trần Hưng Đạo và xã Chư Hreng, không có xã Hòa Bình. Qua công tác rà soát, trích đo bản đồ địa chính các thửa đất để đề nghị ban hành Thông báo thu hồi đất thực hiện bồi thường GPMB đã phát sinh địa giới hành chính xã Hòa Bình trong vị trí ranh giới thu hồi đất; do đó đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án để có cơ sở thực hiện. | Thống nhất |
|  |  | - Chỉ đạo đơn vị chủ đầu tư hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | ***UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh (chủ đầu tư) hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định, đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Đồng thời, rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định. | Thống nhất |
| **14.** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Hệ thống thoát nước, vỉa hè các tuyến đường nội thành, thành phố Kon Tum** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 68/TTr-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Chỉ đạo rà soát, lập, thẩm định, sớm phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉ đạo UBND thành phố Kon Tum và các đơn vụ liên quan rà soát, lập, thẩm định, sớm trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi theo quy định; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, sự phù hợp các nội dung với quy định của pháp luật. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định*.* | Thống nhất |
| **15.** | **Dự thảo Nghị quyết về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy nội dung điều chỉnh cơ bản đã làm thay đổi về quy mô của dự án so với chủ trương phê duyệt ban đầu; dự án đã được cơ quan chuyên môn thẩm định([[3]](#footnote-3)), đủ điều kiện trình cấp thẩm quyền quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư theo quy định. Để có cơ sở đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thảo luận, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Đề nghị kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương dự án đầu tư công. | ***UBND tỉnh báo cáo như sau:*** Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành nhiều Văn bản chỉ đạo[[4]](#footnote-4) các ngành, địa phương khắc phục tình trạng trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhiều lần liên quan đến thay đổi các nội dung chi tiết của dự án (*như quy mô đầu tư dự án, cơ cấu nguồn vốn, phân kỳ đầu tư,...*); đồng thời, yêu cầu các sở chuyên ngành chấn chỉnh công tác thẩm định chủ trương đầu tư các dự án theo đúng quy định, hạn chế thấp nhất việc phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh chủ trương các dự án.  Trước khi trình HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nêu trên, Trường Cao đẳng Cộng đồng (chủ đầu tư) đã có Báo cáo số 66/BC-CĐCĐ ngày 08/4/2022 kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm của Hiệu trưởng và các tập thể, cá nhân của nhà trường liên quan đến các sai sót trong việc khảo sát, lập, đề xuất chủ trương đầu tư dự án và gửi UBND tỉnh (*qua Sở Kế hoạch và Đầu tư*).  Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị có liên quan (*Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ,…*) đánh giá kết quả kiểm điểm của Trường Cao đẳng Cộng đồng nói riêng và các chủ đầu tư khác nói chung trong việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định chủ trương dự án đầu tư công chưa chặt chẽ, dẫn đến phải trình cấp thẩm quyền điều chỉnh nhiều lần. Trên cơ sở đó xem xét hoặc trình cấp thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm, đánh giá công tác thi đua,... của các chủ đầu tư và các đơn vị có liên quan theo đúng quy định. | Thống nhất |
|  |  | - Theo chủ trương đầu tư được phê duyệt, quy mô đầu tư của dự án xác định cụ thể từng cơ sở của Trường có hạng mục cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất([[5]](#footnote-5)); tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết đề nghị điều chỉnh, quy mô đầu tư được xác định cải tạo, nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chung cho tất cả các cơ sở trực thuộc của Trường. Ban nhận thấy việc xác định quy mô chung là chưa phù hợp, vì mỗi cơ sở được quản lý sử dụng tài sản công riêng; có quy mô cải tạo, sữa chữa, hiện trạng công trình cũ, ranh giới khu đất,… là khác nhau; bên cạnh đó, để đơn vị có cơ sở trong việc lập báo cáo nghiên cứu khả thi đảm bảo chặt chẻ, Ban đề nghị xem xét xác định quy mô, hạng mục cụ thể đối với từng cơ sở của Trường có thực hiện đầu tư cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, đảm bảo thực hiện đúng quy định Luật đầu tư công, Luật xây dựng, Luật quản lý sử dụng tài sản công. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh chỉnh sửa quy mô đầu tư dự án như sau:  “*-* Về quy mô cải tạo, sửa chữa nâng cấp đầu tư xây dựng cơ sở vật chất tại các cơ sở của Trường:  + Tại Trụ sở chính (Tổ 3 - Phường Ngô Mây): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 2.800 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 1.400 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 11.300 m2), cổng, tường rào (khoảng 1.300m); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, nhà thi đấu, sân thể thao (khoảng 7.200 m2); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước, cây xanh, cảnh quan; Thay thế các thiết bị phục vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và một số hạng mục, công trình khác.  + Tại Khoa Kinh tế - Nông lâm và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 350 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 1.400 m2), cổng, tường rào (khoảng 1.260m); Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng; Khoan giếng, lắp đặt hệ thống cấp điện, trạm biến áp và đường dây 22KV và một số hạng mục, công trình khác.  + Tại Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc (khoảng 430 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 320 m2); Xây dựng nhà thép tiền chế phục vụ cầu tuyển sinh, bộ phận một cửa và trưng bày giới thiệu sản phẩm của nhà trường (khoảng 110 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 600 m2), cổng, tường rào (khoảng 90m); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.  + Tại Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi): Cải tạo, sửa chữa khu làm việc, thư viện (khoảng 620 m2); Cải tạo, sửa chữa giảng đường, phòng học, khu thực hành, thí nghiệm (khoảng 4.280 m2); Cải tạo, làm mới: sân, đường nội bộ (khoảng 2.700 m2), cổng, tường rào (khoảng 950m); Cải tạo, sửa chữa, làm mới: Hội trường, sân thể thao (khoảng 3.800 m2); Cải tạo, nâng cấp: Hệ thống chiếu sáng, thoát nước và một số hạng mục, công trình khác.  - Mua sắm thiết bị đào tạo, thiết bị hỗ trợ: Thiết bị đào tạo các ngành, nghề, nhóm ngành, nghề đào tạo có nhu cầu thiết bị theo danh mục thiết bị đào tạo tối thiểu do Bộ Lao động - Thương binh và xã hội ban hành. Lắp đặt trang thiết bị tại các phòng học, xưởng thực hành. Thiết bị công nghệ Công nghệ sinh học, trồng, chế biến dược liệu, kỹ thuật môi trường. Mua sắm thiết bị Thư viện, thiết bị Hội trường. Thiết bị phòng làm việc của Ban Giám hiệu, các phòng, khoa, trung tâm thuộc Trường. Thiết bị mạng, giám sát an ninh, phần mềm và hạ tầng công nghệ thông tin và một số thiết bị khác phục vụ cho hoạt động của nhà trường.” | Thống nhất |
|  |  | - Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, đề nghị chỉ đạo rà soát, tính toán phương án lồng ghép nguồn vốn, điều chỉnh cơ cấu nguồn vốn của dự án trên cho phù hợp, tránh trùng lắp, chồng chéo nội dung trong quá trình thực hiện dự án gây lãng phí sử dụng. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách trong quá trình triển khai thực hiện. | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Chủ đầu tư và sở, ngành liên quan trong bước tiếp theo cần rà soát những hạng mục thực sự cần thiết phải cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất tại trụ sở chính và các cơ sở của Trường trên tinh thần hiệu quả, tiết kiệm tránh đầu tư dàn trãi lãng phí tài sản công; quản lý và sử dụng nguồn vốn được bố trí, bảo đảm việc thực hiện dự án hiệu quả, tiết kiệm, đúng tiến độ, tiêu chuẩn kỹ thuật, yêu cầu chất lượng theo quy định hiện hành; đồng thời, chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, hiệu quả về kinh tế - xã hội và sự phù hợp với quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các đơn vị thực hiện các ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách trong quá trình triển khai thực hiện. | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị trình cấp thẩm quyền bổ sung dự án vào danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 để có cơ sở phân bổ vốn và triển khai thực hiện. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Theo Kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 được HĐND tỉnh phân bổ tại Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 và UBND tỉnh giao tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 29/6/2022 thì Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum đã được giao 71.609 triệu đồng từ vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu giảm nghèo bền vững.  Hiện nay, UBND tỉnh đã ban hành Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 04/7/2022, trình HĐND tỉnh về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; theo đó, đã dự kiến Dự án Cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất và bổ sung trang thiết bị Trường Cao đẳng Cộng đồng Kon Tum trong danh mục phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 với số tiền là **21.483 triệu đồng**. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| **16.** | **Dự thảo Nghị quyết thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Đối với danh mục các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh, đề nghị rà soát không đưa vào danh mục các dự án cần thu hồi đất đối với một số dự án chưa được cấp thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn trong năm 2022. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát danh mục các dự án thu hồi đất chưa đảm bảo điều kiện *(chưa được cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn)* ra khỏi danh mục *(theo đó đã loại bỏ Dự án Đường kết hợp kè suối Đăk Ter trung tâm huyện Tu Mơ Rông (các đoạn còn lại) và Dự án Đường giao thông trung tâm thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (khu thương mại - giáo dục và dân cư phía Tây)*. | Thống nhất |
|  |  | - Đối với danh mục các dự án cần thu hồi đất làm căn cứ để cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư, trên cơ sở ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên họp ngày 04/7/2022, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Sở, ngành và địa phương rà soát, nghiên cứu các quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền quyết định theo quy định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở, ngành và địa phương rà soát, nghiên cứu các quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền theo quy định *(theo đó đã rà soát loại 6 dự án cần thu hồi đất để đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư ra khỏi danh mục để rà soát lại các quy định hiện hành và trình cấp thẩm quyền quyết định theo quy định).* | Thống nhất |
|  |  | - Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban KT-NS, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, cập nhật các vị trí thu hồi đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt: bổ sung “xã Hòa Bình” vào địa điểm thực hiện của dự án “Xây dựng kết cấu hạ tầng, chỉnh trang đô thị dọc tuyến đường giao thông kết nối từ đường Hồ Chí Minh đi Quốc lộ 24”. | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị điều chỉnh bỏ Khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết; đồng thời gộp Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết, biên tập lại như sau:  “Điều 2. Tổ chức thực hiện  1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.  2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.  Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022./.” | - ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban KT-NS, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh bỏ khoản 2 Điều 1. Đồng thời gộp Điều 2 và Điều 3 dự thảo Nghị quyết, biên tập lại như sau:  “Điều 2. Tổ chức thực hiện  1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.  2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.  Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày ... tháng ... năm 2022./.” | Thống nhất |
|  |  | - Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban KT-NS, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh biên tập lại dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| **17.** | **Dự thảo Nghị quyết cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư.** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh đưa ra khỏi danh mục các dự án có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất, nhưng: chưa được cấp thẩm quyền quyết định thu hồi đất; chưa có chủ trương của cấp thẩm quyền trong việc chuyển mục đích sử dụng rừng([[6]](#footnote-6)); chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, thông tin hiện trạng về diện tích đất có rừng tự nhiên, rừng trồng và diện tích đất không có rừng. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh lại số liệu. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác số liệu, thông tin hiện trạng về diện tích đất có rừng tự nhiên, rừng trồng và diện tích đất không có rừng *(theo đó đã loại bỏ khỏi danh mục gồm: Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun; Dự án Thuỷ điện Đăk Ru 3; Dự án Đường giao thông trung tâm Thị trấn huyện lỵ Kon Rẫy (khu thương mại - giáo dục và dân cư phía tây)*. | Thống nhất |
|  |  | - Đối với các dự án có diện tích đất không có rừng, đề nghị làm rõ cơ sở pháp lý trong việc chuyển mục đích sử dụng đất sang mục đích khác theo quy định([[7]](#footnote-7)). | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:***  ***-*** Đối với dự án Thuỷ điện Thượng Đăk Psi - giai đoạn 2: *(diện tích đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác là 8,0 ha)*, trên cơ sở file bản đồ tổng thể thu hồi đất, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiến hành chồng xếp, đối chiếu dữ liệu tại nguyên rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh đang quản lý *(bản đồ kết quả kiểm kê rừng 2014, kết quả theo dõi diễn biến rừng năm 2020)*, kết quả cụ thể như sau:  + Đất có rừng tự nhiên: 0,6 ha  + Đất không có rừng: 7,4 ha  + Chức năng quy hoạch 3 loại rừng: Rừng tự nhiên chức năng phòng hộ (0,6 ha); Đất không có rừng quy hoạch rừng phòng hộ (khoảng 7,4 ha).  + Kết quả kiểm tra thực địa: diện tích 0,6 ha đất có rừng tự nhiên thực tế là đất không có rừng *(nguồn gốc là đất nương rẫy cũ của người dân đã canh tác ổn định từ lâu, khoảng từ năm 2003 trở về trước. Với phong tục tập quán của người dân ở đây sau khi sử dụng xong thì bỏ hoang vài năm để đất tơi xốp, màu mỡ sau đó tiếp tục quay lại canh tác. Đến năm 2014, khi tiến hành kiểm kê rừng trên địa bàn xã Ngọc Yêu có sự sai lệch về đo vẽ, giải đoán ảnh, cập nhật cho vào diện tích rừng, diện tích đất người dân bỏ hoang có cây bụi tái sinh, lau lách, tre nứa... Sau thời gian kiểm kê xong, người dân quây lại tiếp tục canh tác, cải tạo và hiện nay người dân canh tác, sản xuất ổn định, trồng các loại cây hàng năm, cây lâu năm)*.  + Từ cơ sở trên UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh thống nhất cho phép chuyển đổi **7,4 ha** đất không có rừng quy hoạch rừng phòng hộ vào mục đích khác. Đối với diện tích 0,6 ha UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách điều chỉnh lại số liệu loại bỏ phần diện tích này.  - Đối với Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun: Tại Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh cho phép chuyển đổi 1,61ha đất rừng phòng hộ. Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn soạn thảo dự thảo Nghị quyết tiếp thu và điều chỉnh không đưa dự án này vào danh mục cần chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ vào mục đích khác tại kỳ họp này. | Thống nhất |
|  |  | - Chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí, khu vực theo chủ trương dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, cập nhật các vị trí chuyển mục đích sử dụng đất để đồng bộ với từng vị trí. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; căn cứ pháp lý của các dự án theo quy định của pháp luật. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, xem xét điều chỉnh bỏ Điều 2 dự thảo Nghị quyết. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng dự thảo Nghị quyết rà soát, điều chỉnh lại dự thảo Nghị quyết. | Thống nhất |
| **18.** | **Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum** | | |  |
|  |  | Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất như nội dung dự thảo Nghị quyết tại Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau: |  |  |
|  |  | - Báo cáo làm rõ nguyên nhân chưa trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn làm cơ sở cho các địa phương, đơn vị phân bổ chi tiết kinh phí cho từng dự án đầu tư để sớm triển khai thực hiện Chương trình. | ***UBNND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ như sau:  Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 rất lớn và mới được Thủ tướng Chính phủ giao vốn cuối tháng 5 năm 2022, được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ vào kỳ họp chuyên đề ngày 23/6/2022; trong khi các Chương trình mục tiêu quốc gia có nhiều nội dung đầu tư thuộc nhiều nội dung, dự án, tiểu dự án thành phần, các Bộ, ngành Trung ương chưa có hướng dẫn đầy đủ triển khai thực hiện các Chương trình. Vì vậy, đến nay nhiều đơn vị, địa phương và Ban Dân tộc tỉnh chưa kịp hoàn thành việc rà soát, đăng ký danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I; từ năm 2021 đến năm 2025 hoặc đã đăng ký nhưng danh mục một số dự án chưa đảm bảo theo nội dung đầu tư của Chương trình.  Đối với danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Ban Dân tộc tỉnh và các đơn vị, địa phương khẩn trương rà soát, hoàn thiện để trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII xem xét, quyết định vào thời gian sớm nhất. | Thống nhất |
|  |  | - Báo cáo rõ việc lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã đã được triển khai thực hiện theo quy định tại Điều 8([[8]](#footnote-8)) Nghị định số 27/2022/NĐ-CP chưa. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ như sau:  Như đã trình bày nêu trên, Kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 rất lớn và mới được Thủ tướng Chính phủ giao vốn cuối tháng 5 năm 2022; trên cơ sở mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định giao vốn năm 2022 chi tiết để các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện tại Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 29/6/2022.  Để kịp thời trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành danh mục triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022; trên cơ sở mức vốn năm 2022 được cấp thẩm quyền giao, các huyện, thành phố đang thực hiện **song song** việc lập kế hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã theo quy định tại Điều 8Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, với việc đăng ký danh mục dự án năm 2022 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh làm cơ sở triển khai thực hiện.  Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo các đơn vị, địa phương triển khai việc lập hoạch thực hiện các nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia và có sự tham gia thực hiện của người dân trên địa bàn cấp xã theo quy định. | Thống nhất |
|  |  | - Căn cứ các quy định của Trung ương, hướng dẫn Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14 tháng 6 năm 2022, thẩm quyền quyết định danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia là Hội đồng nhân dân tỉnh, vì vậy đề nghị không đề cập đến nội dung tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, trong đó không đề cập nội dung đề xuất tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết "***Điều 2.*** *Trong quá trình triển khai thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 trên địa bàn tỉnh trong phạm vi mức vốn được Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ theo quy định và báo cáo lại Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp cuối năm 2022*" | Thống nhất |
|  |  | - Chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với địa phương rà soát các danh mục dự án đầu tư thuộc các Chương trình mục tiêu Quốc gia tránh trùng lắp, chồng chéo, phù hợp với thực tế, đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với địa phương tiếp tục rà soát các danh mục dự án đầu tư tránh trùng lắp, chồng chéo, phù hợp với thực tế, đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước. Trường hợp có các danh mục dự án trùng lắp, chồng chéo sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung tại kỳ họp gần nhất theo quy định. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong danh mục dự án đầu tư đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các danh mục dự án. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, cập nhật, điều chỉnh số liệu trong danh mục dự án đầu tư đảm bảo khớp đúng, bám sát quy định của Trung ương và tình hình thực tế tại địa phương. Đồng thời, chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác về thông tin, số liệu các danh mục dự án. | Thống nhất |
|  |  | - Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. Trong đó, lưu ý một số nội dung sau:  + Biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết cho đồng bộ và phù hợp với quy định, cụ thể như sau: ***“Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”***  + Biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:  *“****Điều 1. Thống nhất danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022***  *1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tại Phụ lục I kèm theo.*  *2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tại Phụ lục II kèm theo.”*  + Biên tập các Phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết ngắn gọn nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ thông tin cần thiết([[9]](#footnote-9)); bổ sung thêm nội dung quy định các địa phương chủ động đối ứng, lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư hoàn thành dự án. Rà soát, điều chỉnh loại bỏ các danh mục chưa rõ ràng về thông tin, nội dung đầu tư. | ***UBND tỉnh có ý kiến như sau:*** Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh biên tập lại dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh lại như sau:  + Biên tập tên gọi dự thảo Nghị quyết như sau: ***“Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 trên địa bàn tỉnh Kon Tum”***  + Biên tập Điều 1 dự thảo Nghị quyết như sau:  *“****Điều 1. Thống nhất danh mục dự án đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022***  *1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: Tại Phụ lục I kèm theo.*  *2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tại Phụ lục II kèm theo.”*  + Biên tập lại phụ lục kèm theo dự thảo Nghị quyết như sau: Các thông tin chính của phụ lục gồm: (1) Tên danh mục dự án, công trình; (2) Địa điểm xây dựng; (3) Kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2022; đồng thời, bổ sung nội dung quy định các địa phương chủ động đối ứng, lồng ghép, huy động các nguồn vốn hợp pháp khác đầu tư hoàn thành dự án theo quy định tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 23/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh "*Các cấp ngân sách chủ động cân đối, bố trí tỷ lệ vốn đối ứng theo quy định; huy động, lồng ghép các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn".* Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã rà soát, biên tập danh mục một số dự án chưa rõ ràng về thông tin, nội dung. | Thống nhất |
|  |  |  |  |  |

1. Qua giám sát, tỷ lệ bao phủ BHYT trên địa bàn một số huyện, thành phố vẫn còn thấp như thành phố Kon Tum 86,05%, Ngọc Hồi 79,23%, Kon Plông 87,65%. [↑](#footnote-ref-1)
2. Văn bản số 581-CV/TU ngày 05 tháng 7 năm 2022. [↑](#footnote-ref-2)
3. Báo cáo số 123/BC-SKHĐT ngày 30/5/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư. [↑](#footnote-ref-3)
4. Văn bản số 2440/UBND-HTKT ngày 16/72021 của UBND tỉnh Kon Tum về việc triển khai các thủ tục thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;Văn bản số 938/UBND-KTTH ngày 05/4/2022 về việc hạn chế điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh. [↑](#footnote-ref-4)
5. Trụ sở chính (Tổ 3 - Phường Ngô Mây); Khoa Nông - Lâm - Thủy sản và Khu thực nghiệm (Tổ 10 - Phường Duy Tân); Khoa Y - Dược (347 đường Bà Triệu); Khoa Kỹ thuật - Công nghệ và các Trung tâm (Tổ 2 - Phường Nguyễn Trãi). [↑](#footnote-ref-5)
6. () -Dự án Thủy điện Đăk Pru 3: có **2,34 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là rừng trồng).*

   - Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun: có **1,61 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là rừng tự nhiên khoảng 0,75 ha; rừng trồng khoảng 0,86 ha).*

   - Dự án Thủy điện Thượng Đăk Psi: có **8,0 ha** diện tích đất rừng phòng hộ *(hiện trạng là đất có rừng tự nhiên khoảng 0,6 ha; đất không có rừng khoảng 7,4 ha).* [↑](#footnote-ref-6)
7. () Dự án Cụm hồ Đăk Rô Gia - Ia Tun, diện tích đất không có rừng: 166,72 ha; Dự án Thủy điện Thượng Đăk Psi: diện tích đất không có rừng: Khoảng 7,4 ha [↑](#footnote-ref-7)
8. Điều 8. Phương pháp lập kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia có sự tham gia của cộng đồng. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tên danh mục dự án, công trình; địa điểm xây dựng; kế hoạch vốn đầu tư ngân sách Trung ương năm 2022; quy định về việc bố trí vốn đối ứng, huy động, lồng ghép;… [↑](#footnote-ref-9)